

MỘT SỐ BIỂU HIỆN CỦA ĐỘNG CƠ HỌC LAO ĐỘNG KỸ THUẬT CỦA HỌC SINH TRONG TRƯỜNG PHỔ THÔNG Ở NÔNG THÔN VIỆT NAM HIỆN NAY

Nguyễn Thị Hoa
Viện Tâm lý học.

Hướng nghiệp ở các trường phổ thông là một phương diện của giáo dục, nhằm giúp đỡ, hỗ trợ thanh niên, học sinh chọn nghề cho tương lai, chuẩn bị cho các em tâm lý sẵn sàng bước vào lao động nghề nghiệp, bước vào cuộc sống tự lập. Hướng nghiệp được thực hiện qua nhiều hình thức hoạt động khác nhau. Trong đó, dạy lao động kỹ thuật (thường gọi là dạy nghề) là một hoạt động hướng nghiệp quan trọng cho học sinh trung học cơ sở (THCS) và trung học phổ thông (THPT).

Theo nguyên tắc, dạy học lao động kỹ thuật để học sinh được tiếp cận với nghề mà mình yêu thích, để bước đầu được làm quen, có trải nghiệm và được thử thách với nghề, nhằm bồi dưỡng, củng cố hứng thú nghề, hình thành thái độ tích cực đối với lao động cho học sinh, qua đó định hướng nghề nghiệp cho các em. Trong quá trình thực hiện giáo dục hướng nghiệp ở Việt Nam, để động viên học sinh học lao động kỹ thuật, Bộ Giáo dục và Đào tạo bổ sung thêm quy định: những học sinh có chứng chỉ học môn này đạt loại khá, giỏi, được cộng những mức điểm nhất định vào các kỳ thi quan trọng (thi tuyển vào THPT đối với học sinh lớp 9 và thi tốt nghiệp THPT đối với học sinh lớp 12). Nghĩa là, việc cộng điểm là mục đích phụ của dạy học lao động kỹ thuật. Như vậy, dạy học lao động kỹ thuật có ý nghĩa lớn đối với việc hướng nghiệp chọn nghề cho học sinh.

Tuy nhiên, hiện nay, việc chọn nghề của học sinh, thanh niên ở các trường phổ thông nói chung và các trường ở nông thôn nói riêng, còn nhiều vấn đề bất cập. Từ góc độ tâm lý học, chúng tôi cho rằng, một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng đó là do động cơ học lao động kỹ thuật thiếu tích cực của học sinh. Trong bài viết này, chúng tôi sẽ đề cập về vấn đề nêu trên.

Nghiên cứu được nhóm cán bộ Viện Tâm lý học thực hiện tại 8 trường (trong đó: 4 trường THCS và 4 trường THPT) của 4 tỉnh nông thôn miền Bắc. Đó là Thái Bình, Bắc Giang, Nam Định và Hà Tây (cũ) vào quý I năm 2008.

Các trường được khảo sát nằm ở các vùng nông thôn miền Bắc có đặc điểm địa lý, có điều kiện kinh tế, văn hoá khác nhau, có thể đại diện cho các trường thuộc nông thôn vùng đồng bằng Bắc bộ.

Khách thể nghiên cứu gồm 1037 học sinh (lớp 9 và THPT) và một số giáo viên. Để thực hiện nghiên cứu này, nhóm tác giả đã sử dụng các phương pháp như: phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, phương pháp phỏng vấn sâu, tọa đàm, xin ý kiến chuyên gia, phỏng vấn nhóm, quan sát và xử lý số liệu bằng chương trình SPSS.

1. Một số biểu hiện của động cơ học lao động kỹ thuật (học nghề) của toàn thể học sinh

Kết quả điều tra bằng bảng hỏi cho thấy: đa số học sinh (63,6%) học nghề vì “Muốn có kiến thức và tay nghề ở một mức độ nhất định”, gần 30% học vì được cộng điểm trong các kỳ thi quan trọng, hơn 1/4 học sinh học vì muốn làm quen với một số nghề phổ biến hiện nay và một số nhỏ (11,2%) khẳng định học theo thời khoá biểu của nhà trường (bảng 1). Theo kết quả này, động cơ học tập của học sinh tương đối tích cực, về cơ bản phù hợp với mục đích hướng nghiệp.

Bảng 1: Động cơ học nghề của học sinh

STT	Các động cơ	Ý kiến của học sinh			
		Đúng		Không đúng	
		Tần xuất	Tỷ lệ %	Tần xuất	Tỷ lệ %
1	Muốn làm quen với một số nghề phổ biến	272	26,4	758	73,6
2	Muốn có kiến thức và tay nghề nhất định	660	63,6	370	35,9
3	Học theo thời khoá biểu của nhà trường	115	11,2	915	88,8
4	Để được cộng điểm	305	29,6	725	70,4

Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu định tính (phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm...) có nhiều điểm không nhất quán với kết quả trên. Tất cả những học sinh chúng tôi có dịp nói chuyện đều khẳng định: trước hết, các em học nghề vì “Để được cộng thêm điểm...”. Trong một thảo luận nhóm với 10 sinh viên mới nhập học đại học Thủy lợi, năm học 2008 – 2009 (2 nữ và 8 nam), cả 10 em đều cho rằng các em học nghề vì để được cộng điểm trong kỳ thi tốt nghiệp phổ thông. Trả lời câu hỏi của chúng tôi: “Theo em, việc học nghề có ý nghĩa gì với em về mặt hướng nghiệp?”. Em N.T.H. tỏ vẻ buồn cười với từ “ý nghĩa”, em nói: “Em học nghề trồng lúa. Nó chẳng có ý nghĩa gì với em, bởi vì gia đình em

ở nông thôn, nhưng không làm nghề nông, chẳng qua để được cộng điểm nên em phải học đôi phở” (sinh viên nữ, mới nhập học). Em H. Đ. Tr. thích học nghề nấu ăn, nhưng theo phân công của nhà trường, lớp em học nghề điện, nên em phải học nghề điện. Em kể: “Em hay trốn sang lớp dạy nấu ăn để học nghề. Nhưng em cũng phải điếm danh ở lớp học nghề điện để được chấm điểm. Mà điếm thì có thể xin không khó, nên em không lo lắng lắm” (sinh viên nam, mới nhập học). Đối với các em học sinh lớp 9, động cơ học nghề của các em là được cộng điểm xét tuyển vào THPT. Trả lời câu hỏi về mục đích học nghề. Một em nữ trường THCS Hải Minh, Hải Hậu, Nam Định nói: “Mục đích của em đơn giản thôi, mình biết thêm được về điện và quan trọng là nếu mình được bằng khá, bằng giỏi thì đến khi đi thi được cộng thêm điểm vào cấp 3”. Chúng tôi cũng có điều kiện tiếp xúc với một số học sinh không học nghề vì các em này rất tự tin vào khả năng học tập và thi tốt nghiệp của mình, các em muốn tập trung thời gian ôn thi đại học.

Phần lớn các thầy cô giáo cũng nhận thấy rằng, học sinh học nghề chủ yếu vì để được cộng thêm điểm trong các kỳ thi. Thầy N. Trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp thành phố Bắc Giang nói:

“Cấp 2... với chế độ bây giờ thì bằng giỏi được cộng 1,5 điểm, bằng khá - 1 điểm, trung bình - nửa điểm. Chính vì yếu tố đó nên học sinh học tới 98 - 99%, còn nếu không có cộng điểm như thế thì chỉ khoảng 5, 6% các em đến học-thôi. Học sinh cấp 3, chương trình này giải quyết cho việc cộng điểm thi tốt nghiệp...”.

Một thầy giáo dạy nghề tin học ở trường THPT Quang Thắm, Vũ Thư, Thái Bình chia sẻ:

“Học nghề phổ thông của học sinh có hai mục đích: mục đích thứ nhất giúp các em tiếp cận với nghề nghiệp, giúp các em có định hướng nghề sau này. Mục đích thứ hai, chúng tôi theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo khi các em có chứng chỉ nghề, tùy theo kết quả học tập, các em được cộng thêm vào điểm thi tốt nghiệp phổ thông. Buộc chúng tôi phải động viên các em học nghề...”.

Từ góc độ tâm lý học có thể thấy, một hành động con người có thể vì những động cơ, mục đích khác nhau. Ở đây, các em học vì muốn được cộng điểm trong những kỳ thi quan trọng đối với quá trình phấn đấu của mình là điều không đáng chê trách, thậm chí cần khuyến khích để các em cố gắng học tốt môn học này phục vụ cho mục đích hướng nghiệp (đúng như mục đích của Bộ Giáo dục và Đào tạo khi đưa ra quỹ định này). Điều đáng nói ở đây, các em xem động cơ này là động cơ chính, ngược lại, xem nhẹ hoặc bỏ qua những động cơ chính của hướng nghiệp (làm quen với nghề để có những kỹ năng lao động nhất định; trải nghiệm, thử thách với nghề để củng cố và phát triển hứng

thứ nghề...). Như vậy, trên thực tế, động cơ học lao động kỹ thuật của học sinh không nhằm phục vụ cho việc chọn nghề của các em.

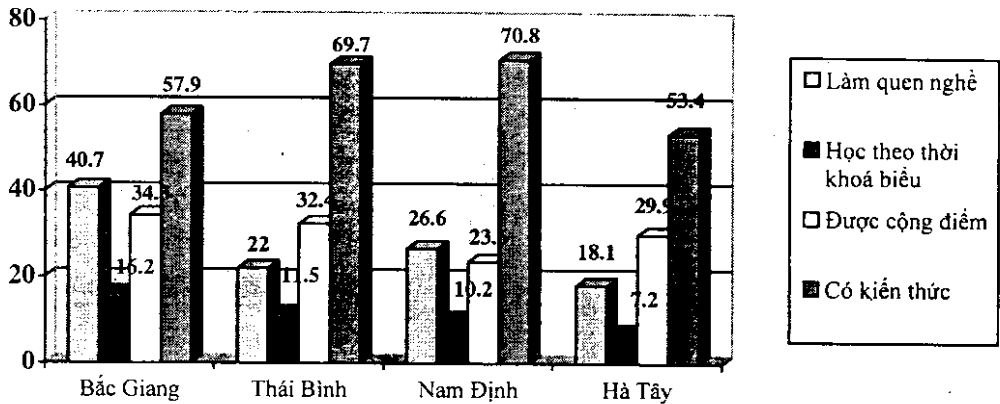
Về nguyên tắc, việc dạy nghề cho học sinh là để các em được làm quen với nghề mà các em yêu thích thuộc 3 lĩnh vực: nông lâm ngư nghiệp, công nghiệp và dịch vụ [Phạm Huy Thụ, 1987]. Tuy nhiên, trong các trường phổ thông ở nông thôn hiện nay, số lượng các nghề được đưa vào chương trình dạy nghề không nhiều (2 – 3 nghề), điều kiện, phương tiện học tập còn khó khăn, thiếu thốn, đa số giáo viên dạy nghề không phải là giáo viên chuyên nghiệp, mà chỉ là giáo viên kiêm nhiệm. Các em không được học nghề theo lựa chọn, mà học nghề dưới sự phân công của nhà trường theo đơn vị lớp. Điều kiện học tập như vậy có ảnh hưởng lớn đến động cơ, thái độ học tập của học sinh.

Như vậy, điều thôi thúc đa số học sinh học nghề trước hết là để được hưởng chế độ cộng điểm trong các kỳ thi quan trọng, theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Động cơ học nghề như vậy không phù hợp với mục đích dạy nghề mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đã đưa ra. Theo chúng tôi, có nhiều yếu tố có tác động đến sự hình thành động cơ học nghề của học sinh. Trong đó, điều kiện học tập môn này có tác động lớn. Cụ thể: học sinh không được chọn nghề để học, do đó, nhiều em không học đúng nghề mà các em muốn, số lượng nghề được dạy ở trường rất hạn chế (trường có nhiều nghề nhất là 3 nghề), điều kiện cơ sở vật chất, phương tiện học tập cũng hạn chế.

2. Đặc điểm động cơ học nghề ở một số nhóm học sinh khác nhau

- Đặc điểm động cơ học nghề của học sinh ở các địa phương khác nhau

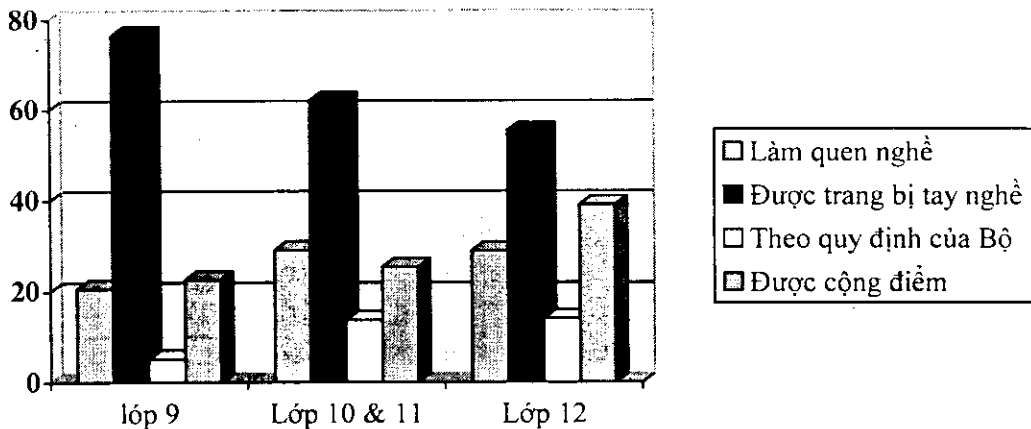
Trong tất cả các địa phương; chúng tôi nhận thấy, ở Bắc Giang, việc học lao động kỹ thuật của học sinh được thúc đẩy bởi nhiều động cơ khác nhau: 57,9% học sinh vì muốn có kiến thức và tay nghề nhất định, 40,7% - muốn làm quen với một số nghề phổ biến, 34,3% - muốn được cộng điểm và 16,2% - học theo thời khoá biểu của nhà trường. Trừ động cơ “Muốn có kiến thức và tay nghề nhất định”, các động cơ còn lại ở học sinh Bắc Giang đều lớn hơn so với động cơ tương ứng ở học sinh các địa phương khác. Điều đó có ý nghĩa tích cực đối với việc học lao động kỹ thuật của các em. Tuy nhiên, qua đó cũng thấy rằng, còn nhiều em thiếu tự tin vào sức học của mình (hơn 1/3 học sinh “học để được cộng điểm...”). Đối với học sinh Nam Định, “Học để được cộng điểm” là động cơ thấp nhất và “Muốn có kiến thức và tay nghề nhất định” là động cơ cao nhất so với các động cơ tương ứng của học sinh các trường còn lại. Với học sinh Hà Tây, ngoài động cơ “Học để được cộng điểm”, các động cơ học tập còn lại của các em đều thấp hơn so với động cơ tương ứng của học sinh các trường khác (biểu đồ 1).



Biểu đồ 1: Sự khác biệt về động cơ học nghề của học sinh các địa phương

Sở dĩ có một số khác biệt trên đây vì: thứ nhất, khi đến các trường ở Bắc Giang, chúng tôi cảm nhận rất rõ ràng rằng ở đây, cả giáo viên và học sinh rất quan tâm đến hoạt động hướng nghiệp (số lượt giáo viên ở Bắc Giang tham gia các lớp tập huấn về hướng nghiệp trong các dịp hè cao nhất so với các địa phương khác, rất nhiều học sinh muốn tiếp xúc trực tiếp với chúng tôi để bày tỏ băn khoăn, lo lắng của mình về việc hướng nghiệp, chọn nghề...). Thứ hai, ở Nam Định, trường THPT A Hải Hậu là trường điểm của tỉnh Nam Định, là trường chuẩn Quốc gia từ năm 2005, có bề dày lịch sử và bề dày thành tích dạy và học, chất lượng học tập của học sinh ở đây rất cao (học sinh được tuyển vào lớp 10 với điểm chuẩn là 35 điểm). Những đặc điểm đó là cơ sở góp phần hình thành thành động cơ học nghề lớn nhất của học sinh ở đây: “Học để có kiến thức và tay nghề nhất định”. Ngược lại, vì chất lượng học tập cao, các em tự tin, nên học “Để được cộng điểm” chỉ là động cơ bổ trợ. Thứ ba, ở Hà Tây, trường THPT Trịnh Hoài Đức B là trường mới được tách ra từ trường THPT Trịnh Hoài Đức A vào năm 2002, nhà trường đang trong quá trình xây dựng nề nếp dạy và học, chất lượng học sinh đầu vào thấp “...đa số học sinh ở đây là học sinh “lọt sàng” của trường Trịnh Hoài Đức A” (ý kiến của một giáo viên trường Trịnh Hoài Đức B). Đó là một trong những lý do giải thích tại sao học sinh ở đây chưa có động lực học tập tốt môn học này. (Sở dĩ chúng tôi chủ yếu quan tâm đến đặc điểm các trường THPT, vì: ở mỗi địa phương, có hai trường – 1 trường THCS và 1 trường THPT - được khảo sát, trong đó, số lượng học sinh tham gia vào nghiên cứu ở trường THPT lớn gấp 3, 4 lần số lượng học sinh ở trường THCS, vì vậy, kết quả nghiên cứu ở các địa phương chủ yếu phản ánh kết quả nghiên cứu của các trường THPT).

- Đặc điểm động cơ học nghề của học sinh các khối lớp khác nhau



Biểu đồ 2: Sự khác biệt về động cơ học nghề của học sinh các khối lớp khác nhau

Ở học sinh lớp 9, động cơ “Để được trang bị tay nghề” thể hiện rõ nhất, trong khi, động cơ “Học theo thời khoá biểu...” ít rõ nhất so với các động cơ khác và so với các động cơ cùng loại ở các khối lớp khác. Ở lớp 10 và 11, các động cơ học nghề không chênh lệch quá lớn. Ở lớp 12, động cơ “Để được cộng điểm...” lớn hơn hẳn động cơ này ở các khối lớp khác. Với các em học sinh lớp 9, đây là năm đầu tiên được học nghề ở trường phổ thông, các em còn rất tin tưởng vào những ích lợi mà việc học nghề đem lại, vì vậy, các em học với động cơ lớn nhất “Để được trang bị kiến thức, tay nghề...”. Đối với học sinh lớp 12, năm cuối cùng ngồi trên ghế nhà trường phổ thông, các em đã trải qua một số năm học nghề ở trường, các em hiểu rõ thực trạng của việc học nghề, các em không mong chờ những lợi ích lâu dài mà môn học này đem lại, mà vì lợi ích gần và thiết thực là “Để được cộng điểm...”. Đặc biệt, hai năm gần đây, các kỳ thi tốt nghiệp được tổ chức nghiêm túc hơn, tỷ lệ học sinh phải thi vòng hai không nhỏ, vì vậy, động cơ học tập này càng mạnh hơn đối với nhiều em ở lớp cuối cấp.

Tóm lại, động cơ chính của việc học lao động kỹ thuật ở đa số học sinh không phù hợp với mục đích chính giáo dục hướng nghiệp mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đưa ra. Đó là động cơ học “Để được cộng thêm điểm trong các kỳ thi tốt nghiệp và thi vào THPT”. Động cơ học lao động kỹ thuật như vậy chắc chắn có ảnh hưởng đến sự hình thành một số khía cạnh tâm lý chọn nghề của các em.

Tài liệu tham khảo

1. Quyết định 126CP ngày 19/3/1981 của Hội đồng Bộ trưởng “Về công tác hướng nghiệp trong trường phổ thông và sử dụng hợp lý học sinh các cấp phổ thông cơ sở và phổ thông trung học tốt nghiệp ra trường”.
2. Thông tư của Bộ Giáo dục 31/TT ngày 17/11/1981 hướng dẫn thực hiện Quyết định của Hội đồng Chính phủ về công tác hướng nghiệp trong nhà trường phổ thông và sử dụng hợp lý học sinh phổ thông tốt nghiệp.
3. Thông tư 48-BT ngày 27 tháng 4 năm 1982 hướng dẫn thực hiện Quyết định 126 - CP.
4. Quyết định 201/2001/QĐ-TTg ngày 28/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ “Chiến lược phát triển giáo dục 2001 – 2010”.
5. Luật Giáo dục 2005 và Nghị định 75/2006/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Giáo dục.
6. Đặng Danh Ánh (2004), *Quan điểm mới về giáo dục hướng nghiệp*, Tạp chí Giáo dục, số 38, 8/2004.
7. Phạm Huy Thụ (chủ biên) (1987), *Hỏi – đáp về công tác hướng nghiệp trong trường phổ thông*, NXB Khoa học giáo dục, Hà Nội.